**KH DẠY HỌC TUẦN 8**

**( từ 28/10 đến 1/11/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Tích hợp/Điều chỉnh** |
| **Hai** | *Sáng* | 1 | Chào cờ | SHTT. Gặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí |  |
| 2 | Toán | 23. Luyện tập chung | **Bài 3,4, 5.** |
| 3 | K. học | Bài 7: Sự truyền ánh sáng | 1 : Vật phát sáng và vật được chiếu sáng  2. Sự truyền thẳng của ánh sáng.  Sự truyền thẳng của ánh sáng. Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng) |
| 4 | Thể dục |  |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 3 | **Bài đọc 3:** Người thu gió |  |
| 2 | Đọc 3 | **Bài đọc 3:** Người thu gió |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông,  giúp đỡ người gặp khó khan(T2) |  |
| **Ba** | *Sáng* | 1 | T. Anh |  |  |
| 2 | T. Anh |  |  |
| 3 | Tin học |  |  |
| 4 | C. nghệ |  |  |
| *Chiều* | 1 | Toán | 24. Em ôn lại những gì đã học | **Bài 1,2,3,4** |
| 2 | Viết 3 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả cây cối |  |
| 3 | TV tăng | Bài viết: Luyện tập tả cây cối |  |
| **Tư** | *Sáng* | 1 | Toán | 24. Em ôn lại những gì đã học | **Bài 5,6,7.** |
| 2 | LTVC | **Luyện từ và câu:** Mở rộng vốn từ: Sách và thư viện |  |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | TV tăng | LTVC: LT về dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 4 | **Bài đọc 4:** Mỗi lần cầm sách giáo khoa |  |
| 2 | K. học | Bài 7: Sự truyền ánh sáng | 3.Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng  4. Sự tạo thành bóng của vật |
| 3 | HĐTN | Cảm xúc của em | \*GD Quyền trẻ em : điều 1,2. |
| **Năm** | *Sáng* | 1 | Mĩ thuật |  |  |
| 2 | Mĩ thuật |  |  |
| 3 | Nói và nghe | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| 4 | Toán | 25. Em vui học Toán | **Bài 1,2.** |
| *Chiều* | 1 | Góc ST | **Góc sáng tạo:** Ngày hội đọc sách |  |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập chung |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 5. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương | 1.Khu di tích Đền Hùng |
| **Sáu** | *Sáng* | 1 | Toán | 25. Em vui học Toán | **Bài 3,4.** |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập chung |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 5. Đền Hùng và lễ giỗ Tổ Hùng Vương | 2.Lễ giỗ Tổ Hùng Vương |
| 4 | SH lớp | Góc *Nhật kí cảm xúc* | \*GD Quyền trẻ em : điều 3,4 |
| *Chiều* | 1 | Â nhạc |  |  |
| 2 | T Anh |  |  |
| 3 | T Anh |  |  |

**KH BÀI DẠY TUẦN 8**

**( từ 28/10 đến 01/11/2024)**

**Thứ hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

1. **CHÀO CỜ**

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**Sinh hoạt dưới cờ: GẶP GỠ CHUYÊN GIA TƯ VẤN TÂM LÍ.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Chuẩn bị bàn ghế, loa đài âm thanh...

Tổ chức buổi gặp gỡ cùng chuyên gia tâm lí.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia các hoạt động của buổi sinh hoạt dưới cờ.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ, một số hoạt động của lớp trực tuần. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* G*ặp gỡ chuyên gia tư vấn tâm lí*  **-** Mục tiêu:  + Giúp HS biết về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi trò chuyện với khách mời.    - Các nội dung chính của buổi trò chuyện như sau:  - Giới thiệu chuyên gia tư vấn tâm lí tham gia buổi trò chuyện.  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội mời HS đặt câu hỏi liên quan đến cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hàng ngày cho chuyên gia tâm lí. | - HS giao lưu với khách mời, đặt câu hỏi liên quan đến cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hằng ngày.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội mời Chuyên gia tâm lí hướng dẫn, chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.  *Một số cách điều chỉnh cảm xúc:*  Em hoàn toàn có thể làm được việc đó chỉ với những hành động đơn giản như: hít thở thật sâu, cố gắng thả lỏng toàn bộ cơ thể, điều chỉnh tư thế hiện tại sao cho bạn cảm thấy thoải mái nhất... Bằng cách thực hiện các hành động cụ thể, em sẽ khiến cơ thể và tinh thần được giải phóng hoàn toàn. Em sẽ nhanh chóng thoát ra khỏi mớ cảm xúc tiêu cực đang bao trùm lấy, hòng nhấn chìm bạn trong nỗi thống khổ tuyệt vọng.  - Phương án 2: Chuyên gia tâm lí đưa ra tình huống mời HS chia sẻ cách xử lí phù hợp.  - GV mời một số HS nêu những điều bản thân học hỏi được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lí.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe, đua ra các tình huống có thể gặp phải hoặc đã gặp phải nhờ chuyên gia tâm lí hướng dẫn cách xử lí.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nêu những điều bản thân học hỏi được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lí.  VD: Qua buổi trò chuyện với chuyên gia em đã học được nhiều cách để điều chỉnh cảm xúc của bản thân tốt hơn. | |

**2.TOÁN**

**TIẾT 36: Bài 23: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành vẽ được hai đường thẳng song song; hai đưòng thẳng vuông góc.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động hực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên các đồ vật trong lớp học có hai đường thẳng song song.  + Câu 2: Nêu đặc điểm của hai đường thẳng  song song.  + Câu 3: Nêu đặc điểm của hai đường thẳng vuông góc.  + Câu 4: Để kiểm tra hoặc vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau ta dùng dụng cụ gì.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  - 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, …  + Hai đường thẳng song song không  bao giờ cắt nhau.  - Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung 1. đỉnh.  - Để kiểm tra hoặc vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau ta dùng ê ke. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hành vẽ được hai đường thẳng song song; hai đưòng thẳng vuông góc từ đường thẳng cho trước.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau:  .  - Mời cả lớp làm việc nhóm 2 thực hành trên VBT => chia sẻ về cách vẽ của mình  - GV mời 4 nhóm HS lên bảng vẽ hình, mỗi nhóm HS vẽ theo một trường hợp. Một bạn nhắc lại cách vẽ, một bạn nêu cách vẽ, luân phiên nhau hoàn thành bài tập.  - GV mời HS chia sẻ sản phẩm trước lớp nêu cách vẽ của mình.  - Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS làm nhóm 2 thực hành vẽ vào VBT. chia sẻ với bạn về cách vẽ của mình..  Đáp án:  - HS thực hành vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đương thẳng cho trước theo các trường hợp như đã nêu trong sách. Một bạn nhắc lại cách vẽ, một bạn nêu cách vẽ, luân phiên nhau hoàn thành bài tập.  - HS chia sẻ sản phẩm trước lớp nêu cách vẽ của mình.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau:  .  - Mời cả lớp làm việc nhóm 2 thực hành trên VBT => chia sẻ về cách vẽ của mình  - GV mời 2 nhóm HS lên bảng vẽ hình, mỗi nhóm HS vẽ theo một trường hợp. Một bạn nhắc lại cách vẽ, một bạn nêu cách vẽ, luân phiên nhau hoàn thành bài tập.  - GV mời HS chia sẻ sản phẩm trước lớp nêu cách vẽ của mình.  - Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS làm nhóm 2 thực hành vẽ vào VBT. chia sẻ với bạn về cách vẽ của mình..  Đáp án:  - HS thực hành vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đương thẳng cho trước theo các trường hợp như đã nêu trong sách. Một bạn nhắc lại cách vẽ, một bạn nêu cách vẽ, luân phiên nhau hoàn thành bài tập.  - HS chia sẻ sản phẩm trước lớp nêu cách vẽ của mình.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 4.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  Quan sát hình vẽ:    Cho HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi: Em nhìn thấy gì trong ảnh?  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, hoàn thành các nhiệm vụ sau:  a) Chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.  b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập nhũng kiến thức gì?  Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì?  Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?  - Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS quan sát, trả lời: Rất nhiều con đường được nối với nhau.  - HS làm việc nhóm 4, cùng thào luận và hoàn thành các nhiệm vụ.  a) Các con đường song song với nhau là:  - Đường số 3 song song với đường số 4  - Đường số 5 song song với đường số 6 và đường số 7  Các con đường vuông góc với nhau là:  - Đường số 2 vuông góc với các con đường số 3, 4, 5, 6, 7  b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, ta có thể làm con đường đi qua điểm A và song song với đường số 4.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân trước lớp |

1. **KHOA HỌC**

**Bài 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng,

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng về sự truyền thẳng của ánh sáng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của ánh sáng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập

- Các hình trong SGK, hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS quan sát hình và nêu ý kiến:  + Vì sao có bóng cây?  + Cho biết ánh sáng chiếu đến cây từ phía nào? Vì sao em có ý kiến như vậy?  - Để biết vì sao có hiện tượng như vậy, chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung bài học. | - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng  + Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng, về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Vật phát sáng và vật được chiếu sáng**  **Hoạt động 1:Tìm hiểu vật phát sáng và vật được chiếu sáng. (Làm việc nhóm đôi ).**  **-** GV cho HS quan sát các hình 2- 5 ở trang 30 trong SGK, thảo luận nhóm đôi và cho biết những vật phát sáng, những vật được chiếu sáng trong các hình đó.  - GV mời các nhóm báo cáo  - GV nhận xét chung, kết luận:  *+ Vật phát sáng là: Mặt trời,, con đom đóm, đèn điện được bật điện.....(Lửa).*  *+ Vật được chiếu sáng là: Mặt Trăng, cây cối, quyển sách,....*  *Xung quanh chúng ta có những vật phát sáng (gọi là nguồn sáng ) như Mặt trời, đèn điện khi bật sáng, lửa.....và có những vật dược chiếu sáng như Mặt trăng, quyển sách, cây cối......*  **-** GV cho HS đọc lại nội dung kí hiệu con ong  **2) Sự truyền thẳng của ánh sáng.**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về đường truyền ánh sáng. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm ở trang 30 trong SGK theo nhóm, yêu cầu HS dự đoán đường truyền của ánh sáng qua khe. Sau đó bật đèn và quan sát.  - GV cho các nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét, rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng.  *Trong một môi trường trong suốt như không khí, nước, thuỷ tinh.....thì ánh sáng truyền theo đường thẳng.* | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm báo cáo  - HS lắng nghe  -HS đọc nội dung  -HS làm thí nghiệm hình 30  - Các nhóm trình bày kết quả  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập****(Làm việc cá nhân )**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:**  1. Nêu thêm ví dụ về vật phát sáng và vật được chiếu sáng.  2. Kể thêm một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng?  3. Quan sát các vật trong mỗi hình dưới đây , nêu tên bộ phận của vật cho ánh sáng truyền qua. Vì sao những bộ phận đó phải làm bằng chất liệu truyền qua được?  4. Dựa vào các hình dưới đây, cho biết không khí xung quanh ta có cho ánh sáng truyền qua không?  - GV mời cả lớp cùng trao đổi  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa chữa nếu HS trả lời sai | - HS đọc lại các câu hỏi  - HS làm việc các nhân  - HS trao đổi  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng**. GV chuẩn bị một số câu hỏi chọn theo đáp án a,b, c,d để hỏi HS. Bạn nào trả lời đúng sẽ đi tiếp, bạn nào sai sẽ dừng lại, bạn nào còn lại một mình trả lời đúng câu hỏi thì sẽ giành chiến thắng.  - GV cho HS chơi  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |

**4.THỂ DỤC**

(Đ/c Tuấn soạn dạy)

**BUỔI CHIỀU**

**1,2. ĐỌC 3**

**Bài đọc 03: NGƯỜI THU GIÓ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80- 85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu nội dung ý nghĩa của bài đọc: Biểu dương Uy - li – am một thiếu niên Châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.

- Thể hiện giọng đọc hăm hở, nhiệt tình, vui vẻ và đầy tự hào.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học, biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Phải biết vượt qua khó khăn trong cuộc sống để mang cuộc sống tốt đẹp cho bản thân, gia đình và xã hội.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý và giúp đỡ mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần ham đọc sách

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết chịu trách nhiệm với việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra các bức tranh, giới thiệu cái máy thu gió và yêu cầu HS nêu lợi ích của các loại máy thu gió?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe, trả lời những điều em biết về cái máy thu gió.  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80 - 85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tự hào phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV gọi HS chia đoạn  Đoạn 1: Từ đầu…. đến …vẫn phải nghỉ học  Đoạn 2: Từ Không được tới trường …..đến ….xe đạp cũ.  Đoạn 3: Từ Mày mò mãi… đến….các hộ dân.  Đoạn 4: Còn lại  - GV HD đọc: Đoạn 1 giọng thể hiện nỗi buồn, đoạn 2 giọng đọc hăm hở, nhiệt tình, đoạn 3 giọng vui vẻ và giọng 4 thể hiện niềm tự hào.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn lần 1  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: bập bõm, ấn tượng, uy tín, hạn hán, mày mò mãi, *…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  + Ở đó/, với vốn tiếng Anh bập bõm/ và sự giúp sức của từ điển/, cậu đọc được hai cuốn sách/ hướng dẫn cách làm ra điện. //  + Năm 20213,/ Uy – li- am được một tạp chí quốc tế uy tín / đưa vào danh sách / những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới.//  - GV cho HS đọc đoạn lần 2  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS chia đoạn  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài\_HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  -HS đọc đoạn lần 2 |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn, toàn bài.  + Hiểu nội dung ý nghĩa của bài đọc: Biểu dương Uy - li – am một thiếu niên Châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV cùng HS giải nghĩa từ: hạn hán, bập bõm, thực phẩm, mùa vụ, từ điển, máy điện gió.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hoàn cảnh gia đình và làng quê của Uy -li – am khó khăn như thế nào?    + Câu 2: Uy-li-am đã đọc và ứng dụng được điều gì trong sách?  + Câu 3: Những chiếc máy của Uy – li – am đã đổi thay cuộc sống của gia đình và quê hương như thế nào?  + Câu 4: Vì sao Uy – li – am được xếp vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới?  + Câu 5: Vì sao nhiều trường đại học của Mỹ khuyến khích sinh viên đọc cuốn sách viết về Uy – li – am.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học: *Biểu dương Uy - li – am một thiếu niên Châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.* | - Hạn hán: Là thời gian kéo dài nhiều ngày của một khu vực bị thiếu nước  - Bập bõm là một cách biết không chắc chắn, chưa đầy đủ, chỗ được chỗ không.  - Thực phẩm: là thức ăn  - Mùa vụ: nói đến thời gian gieo trồng và thu hoạch của lúa  - Từ điển: Là nơi giải thích thông tin về ngôn ngữ của con người một cách dễ hiểu và khách quan nhất.  - Máy điện gió: Máy phát điện nhờ sức gió.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Gia đình và làn quê Uy – li – am rất nghèo, bị hạn hán nặng, lâm vào cảnh đói kém.  + Đọc 2 cuốn sách tiếng Anh dạy cách làm ra điện và áp dụng những điều dọc được, mày mò, làm ra máy điện gió.  + Giúp có điện để thắp sáng 4 bóng đèn, đủ nước tưới cho cánh đồng, và phục vụ sinh hoạt hàng ngày.  + Vì anh đã thay đổi được cuộc sống của một vùng quê nghèo.  + Vì Uy – li – am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày cáng tốt đẹp hơn.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung từng đoạn. + GV đọc mẫu diễn cảm  + GV lưu ý một số câu để HS đọc diễn cảm hơn, nếu bạn nào chọn đoạn nào mà có câu như cô gợi ý thì chú ý cách đọc cô đã hướng dẫn.  + Cậu bé Uy – li – am / sống ở một làng quê **nghèo** của Châu Phi.//  + Ở đó/, với vốn tiếng Anh **bập bõm**/ và sự giúp sức của từ điển/, cậu đọc được hai cuốn sách/ hướng dẫn **cách làm ra điện.** //  + Chiếc máy điện gió thứ hai / giúp cậu/ dùng máy bơm nước/ để cung cấp nước/ **tưới** cho cánh đồng ngô,/ thuốc lá của gia đình.//  + Năm 20213,/ Uy – li- am được một tạp chí quốc tế uy tín / đưa vào danh sách / những người **dưới ba mươi** tuổi **thay đổi** thế giới.//  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: : Phải biết vượt qua khó khăn trong cuộc sống để mang cuộc sống tốt đẹp cho bản thân, gia đình và xã hội.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu nhiệm vụ cho đọc lại bài cho người thân nghe và chia sẻ về những bài học mình đã học được qua bài đọc “ Người thu gió”.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**3.ĐẠO ĐỨC**

**Bài 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định và đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống tương ứng với những lời nói, việc làm cụ thể khi cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người khác vượt qua khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS chia sẻ những câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã sưu tầm.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định và đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong các tình huống tương ứng với những lời nói, việc làm cụ thể khi cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  + Sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người khác vượt qua khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp. (làm việc theo 5 nhóm)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV chia lớp thành 5 nhóm học tập. Mỗi nhóm thảo luận một lời nói và hành động sau:  a. Để cháu giúp bà nhé!  b. Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!  c. Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn.  d. Hình như bạn đang mệt. Mình sẽ nhờ cô giáo giúp bạn.  e. Mình tin rằng bạn sẽ sớm khỏe thôi. Bạn cố gắng lên nhé!  - GV mời HS các nhóm làm việc, đọc lời nói và hành động đã được phân công, thảo luận và đưa ra nhận xét theo yêu cầu:  + Theo em, những lời nói trên có thể sử dụng trong trường hợp nào để thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm: đọc các lời nói và hành động, thảo luận và đưa ra nhận xét:  a. Khi bà gặp khó khăn về sức khỏe (chân yếu, mắt kém, ...) và đang cần sự giúp đỡ.  b. Khi bạn bè gặp khó khăn về sức khỏe (bị đau chân, bị đau mắt, ...) nên không thể đi lại hoặc không có phương tiện đi lại.  c. Khi bạn bè gặp khó khằn về tinh thần (bị bố mẹ mắng, bị hiểu lầm, ...) và cần sự động viên.  d. Khi quan sát thấy một bạn trong lớp có biểu hiện mệt mỏi, khó chịu, dấu hiệu bị ốm, ... và cần sự hỗ trợ.  e. Khi bạn bè gặp khó khăn về sức khỏe (bị ốm, ...) không thể đi học và cần sự động viên.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và thảo luận nhóm. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh và làm việc theo nhóm để trả lời câu hỏi:  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?    - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát tranh và làm việc theo nhóm để trả lời câu hỏi.  + Tranh 1: Thể hiện mong muốn được giúp đỡ bà cụ bằng các hành động cụ thể.  + Tranh 2; Thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của bạn cùng lớp bằng lời hỏi thăm hoặc lời khuyên hợp lí.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  *- Tình huống 1:*  *Mấy hôm nay, Hưng không đi học. Giờ sinh hoạt lớp, cô giáo buồn bã thông báo:*   * *Như các em đã biết, mẹ bạn Hưng lớp ta bị ốm đã lâu, nay bố bạn ấy lại mới bị tai nạn giao thông. Hoàn cảnh gia đình bạn đang rất khó khăn. Chúng ta cần phải giúp bạn Hưng vượt qua khó khăn này.*   + Em hãy đề xuất những việc có thể làm trong khả năng của mình để giúp Hưng.  *- Tình huống 2: Lớp 4C có thêm một học sinh mới từ tỉnh khác chuyển về. Bạn tên là Mây, người bé nhỏ, nói tiếng địa phương nghe rất lạ và quần áo bạn mặc không giống với các bạn trong lớp. Vì vậy, Mây thường bị một số bạn nam tron g lớp trêu chọc, nhại giọng nói và xì xào, bình phẩm về trang phục,... Điều này khiến Mây rất buồn và mặc cảm.*  + Hãy nêu ý kiến của em để giúp bạn Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  + Những việc trong khả năng có thể giúp Hưng bao gồm: động viên Hưng vượt qua khó khăn; đến thăm gia đình Hưng; chia sẻ về kinh tế với gia đình Hưng tùy theo khả năng của bản thân;...  + Những việc trong khả năng có thể giúp Mây vượt qua khó khăn, tiếp tục đến lớp bao gồm: động viên Mây vượt qua khó khăn; phân tích để các bạn trêu chọc Mây hiểu về hoàn cảnh của Mây; chơi cùng Mây, hỗ trợ Mây làm quen với môi trường mới, ...  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 4: Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và xây dựng bài thuyết trình theo các gợi ý:  + Tại sao cần phải sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn?  + Em có sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi không? Vì sao?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và và xây dựng bài thuyết trình theo các gợi ý trong SGK.  + Giải thích lý do cần phải sẵn sàng cảm thông. Giúp đỡ người gặp khó khăn như giúp người gặp khó khăn có thêm niềm tin, nghị lực vượt qua khó khăn; thể hiện tinh thần nhân ái của con người; ...  + Thể hiện được thái độ sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi sẽ có khả năng khác nhau (về sức khỏe, khả năng sử dụng ngôn ngữ, tiền bạn, thời gian,...) nên chỉ cần giúp đỡ phù hợp đã là một món quà quý giá đối với người gặp khó khăn.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về một số tình huống bản thân đã được tham gia hoặc chứng kiến về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong lớp học.  + GV mời các cặp trình bày.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - Các cặp trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Thứ ba, ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**BUỔI CHIỀU**

**1.TOÁN**

**TIẾT 37: Bài 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong Chủ đề I về: Đọc, viết các số có nhiều chữ số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động hực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để khởi động bài học.  + Mời HS kể về các kiến thức đã học trong chủ đề.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Đố bạn ở chủ đề I chúng mình đã được học những gì?  + ………….. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong Chủ đề I về: Đọc, viết các số có nhiều chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc nhóm 4 – Thực hiện kĩ thuật Sơ đồ tư duy.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này.  - Mời cả lớp làm việc nhóm 4 Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này với bạn . Tổng hợp các kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy vào phiếu bài tập.  - Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thực hiện nhóm vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong Chủ đề I:  + Đọc, viết các số có nhiều chữ số;  + So sánh và xây thứ tự các số;  + Làm tròn số và vận dụng trong thực tế cuộc sống.  +..........  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2. Trò chơi Ai nhanh hơn**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  Có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số sau:  a) Một nghìn b) Một trăm nghìn  c) Một triệu d) Một tỷ  - Mời cả lớp tham gia trò chơi Ai nhanh hơn + GV đọc lần lượt các số đã cho học sinh ghi nhanh đáp án vào bảng con.  - GV tổng kết sau trò chơi.  - Để xác định được có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số vừa viết em làm như thế nào?  - Gv nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS tham gia trò chơi  + HS lắng nghe GV đọc học sinh ghi nhanh đáp án vào bảng con.  a) Một nghìn viết là: 1 000  Vậy số một nghìn có 3 chữ số 0.  b) Một trăm nghìn viết là: 100 000  Vậy số một trăm nghìn có 5 chữ số 0.  c) Một triệu viết là: 1 000 000  Vậy số một triệu có 6 chữ số 0  d) Một tỉ viết là 1 000 000 00  Vậy số một tỉ có 9 chữ số 0.  - Viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2, cùng nhau suy nghĩ sử dụng bộ đồ dùng học toán hoàn thành các yêu cầu:  Bằng cách sử dụng 6 thẻ trong 10 thẻ bên, em hãy:    a) Lập số lớn nhất có sáu chữ số  b) Lập số bé nhất có sáu chữ số  c) Lập một số có sáu chữ số rồi làm tròn số đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.  - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn em làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm việc nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành bài tập.  Đáp án:  a) Số lớn nhất có sáu chữ số là:  987 654.  b) Số bé nhất có sáu chữ số là:  102 345.  c) Lập một số có sáu chữ số, ví dụ: 871 562. Làm tròn số đó:  + Đến hàng nghìn là: 872 000;  + Đến hàng chục nghìn là: 870 000;  + Đến hàng trăm nghìn là: 900 000;  - Xét xem số đó gần với số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn nào hơn rồi kết luận.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2, cùng nhau đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số:  - Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.  + Số 384 401 gồm có mấy chữ số?  + Để đọc đúng các số có 6 chữ số em đọc như thế nào?  - Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.  + Số 149 600 000 gồm có mấy chữ số?  + Để đọc đúng các số có 6 chữ số em đọc như thế nào?  - Khi đọc các số có nhiều chữ số cần lưu ý gì?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm việc nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành bài tập.  - HS trao đổi với nhau về cách đọc số có nhiều chữ số.\  Đáp án:  - 384 401 đọc là: Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm linh một  + Số 384 401 gồm có 6 chữ số.  + Để đọc đúng các số có 6 chữ số em dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp nghìn, lớp đơn vị.  - 149 600 000 đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn  + Số 149 600 000 gồm có 9 chữ số.  + Để đọc đúng các số có 6 chữ số em dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị.  - Cách đọc: Ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu, mỗi lớp có 3 hàng. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.  \*Lưu ý khi đọc các số: 0, 1, 4, 5.  - Dùng các từ “linh, mươi, mười, năm, lăm, một, mốt, bốn, tư” để đọc  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - **Chơi trò chơi: ‘Phản xạ nhanh”**  GV mời 1 HS đọc số có 6 hoặc 9 chữ số bất kì HS dưới lớp viết nhanh chữ số đó vào bảng con, ai viết nhanh nhất và đọc đúng là người chiến thắng.  - HS số 1 đọc cho các bạn dưới lớp viết xong có quyền chỉ định 1 HS bất kì khác đọc số khác.....cứ như vậy đến khi hết thời gian.  - GV nhận xét tuyên dương những HS viết nhanh và chính xác. Động viên giúp đỡ HS còn gặp khó khăn.  - Nhận xét tiết học. | - Chơi trò chơi  - Lắng nghe viết vào bảng con.  - HS chỉ định bạn tiếp theo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**2.BÀI VIẾT 3**

**Bài viết 3: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI (Kết bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết hai cách kết bài mở rộng và không mở rộng , viết được đoạn kết bài cho bài văn tả cây cối.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học luyện tập tả cây cối.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn kết bài tả cây cối, vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp qua các hoạt động

***3. Phẩm chất.***

***-*** Phẩm chất yêu nước: Yêu cây cối, môi trường xung quanh em.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”  - GV đưa ra một số câu hỏi về các loại cây và các bạn HS đố nhau theo hình thức trò chơi Đố bạn “  - GV dẫn dắt vào bài mới. | **-** HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia chơi  -HS đọc tên bài học | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết hai cách kết bài mở rộng và không mở rộng , viết được đoạn kết bài cho bài văn tả cây cối.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.  - Cách tiến hành: | | |
| **I. Tìm hiểu về cách kết bài: ( BT1)**  **1. Nhận xét.**  **-** GV cho HS nêu yêu cầu  - GV mời 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4 trả lời câu hỏi:   1. Hãy chỉ ra đoạn kết bài của bài Sầu riêng trang 58, nêu nội dung và số câu trong đoạn kết bài đó?   b. So sánh đoạn kết bài Sầu riêng (trang 58) và đoạn kết bài Cây Si (trang 35)? (Khác nhau về số câu và nội dung….)  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương, rút ra bài học  - Có 2 đoạn kết bài:  + Kết bài mở rộng: Là kết thúc bài viết bằng một số câu nêu lên tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ, liên tưởng, ….của người viết (hoặc của nhân vật) về đối tượng miêu tả.  + Kết bài không mở rộng: Là kết thúc bài viết bằn 1 câu nêu lên cảm nghĩ của người viết (hoặc của nhân vật ) về đối tượng miêu tả.  - Như vậy, các em hãy cho cô biết Kết bài cây Si thuộc dạng kết bài nào ? Kết bài cây Sầu riêng thuộc dạng kết bài nào? | | - HS đọc yêu cầu  - 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Đoạn kết bài từ Đứng ngắm cây sầu riêng đến hết. Có 4 câu. Nội dung nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả.  b. Kết bài cây Si chỉ có 1 câu, nêu lên cảm nghĩ của tác giả.  - Kết bài Cây sầu riêng có 4 câu. Nội dung nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời  - 3-4 HS đọc lại bài học.  -Kết bài cây Si dạng kết bài không mở rộng, kết bài cây Sầu riêng là dạng két bài mở rộng. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cách viết kết bài cho đoạn văn, bài văn miêu tả cây cối..  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về cây cối.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS chọn 1 trong 2 loại kết bài mở rộng và không mở rộng để viết.  - GV yêu cầu HS đọc bài của mình trước lớp. (GV nên gọi HS sao cho đủ 2 loại kết bài  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, chấm bài, rút kinh nghiệm, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS viết cá nhân vào vở  - HS đọc đoạn kết bài  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà chia sẻ cách viết đoạn văn kết bài đã học cho mọi người biết.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**3. TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về cách lập dàn ý trong văn miêu tả cây cối.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành về cách lập dàn ý trong văn miêu tả cây cối.

***3. Thái độ***: Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm câu 1; học sinh khá làm câu 1 và tùy chọn thêm 1 câu khác; học sinh giỏi làm tất cả các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên bảng phụ. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm.  ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| **Câu 1.** Dựa vào hướng dẫn ở cột **A**, hãy lập dàn ý cho bài văn miêu tả một cây có bóng mát (hoặc cây hoa) mà em thích (cột **B**). | |
| **A** | **B** |
| ***a) Mở bài*** (Giới thiệu): Đó là cây gì? Cây được trồng ở đâu, từ bao giờ ?...  ***b) Thân bài:***  - Tả bao quát : Nhìn từ xa, cây có nét gì dễ nhận ra? Đến gần, thấy nét gì rõ nhất về sự phát triển của cây?  - Tả chi tiết từng bộ phận :  + Thân cây, gốc cây, vỏ cây có những đặc điểm gì?  + Cành lá có điểm gì nổi bật?  + Hoa (quả) thế nào? Đặc điểm nổi bật về màu sắc, hương thơm của hoa (quả),...  - Tả một số sự vật khác (VD : nắng, gió, chim chóc,…) hoặc sinh hoạt của người có liên quan đến cây,…  ***c) Kết bài:*** Nêu ích lợi của cây, cảm nghĩ của em về cây. | ***a) Mở bài:*** ................................  ***b) Thân bài:*** ..............................  ..............................  ***c) Kết bài:*** .............................  ........................................... |
| **Tham khảo:**  ***a) Mở bài*** (Giới thiệu): Cây bàng được trồng ở góc sân trường; cây trồng khá lâu năm, nay toả bóng mát rượi,...  ***b) Thân bài:***  - Tả bao quát : Nhìn từ xa, cây như một chiếc ô xanh. Đến gần, thấy cây cao khoảng hơn năm mét; tán lá dày, xanh mỡ màng, rợp một khoảng sân.  - Tả chi tiết từng bộ phận : Thân cây to gần bằng vòng tay em ôm kín. Vỏ cây màu nâu sần sùi, dưới gốc cây sù ra những cái bướu lớn. Cành đan ngang, xoè rộng như những nan sắt của một chiếc ô khổng lồ lợp bằng lá xanh tốt. Quả bàng có màu vàng rực, to bằng quả ổi nhỡ, lấp ló sau những chiếc lá,…Hè về, ong bướm bay lượn, ve sầu kêu inh ỏi. Giờ ra chơi, các bạn học sinh thường vui đùa dưới gốc cây,...  ***c) Kết bài:*** Quả bàng ăn khá thơm và bùi, thân cây bàng xẻ ra lấy gỗ dùng rất bền chắc. Cây bàng gắn bó thân thiết với chúng em như người bạn. | |
| **Câu 2.** Viết đoạn mở bài (trực tiếp hoặc gián tiếp) cho bài văn sẽ viết theo dàn ý trên.  .................................................................................  ................................................................................ | **Câu 3.** Viết đoạn kết bài (không mở rộng hoặc mở rộng) cho bài văn viết theo dàn ý trên. ...............................  .................................................... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Các nhóm trình bày, nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**Thứ tư, ngày 30 tháng 10 năm 2024**

**1.TOÁN**

**Tiết 38: Bài 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong Chủ đề I về: Nhận dạng góc và đo góc (bằng thước đo góc). Nhận dạng đường thăng vuông góc, đường thăng song song.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động hực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học.  + Mời HS kể về các góc đã được học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS nối tiếp nhau mỗi học sinh kể tên một góc đã được học: Góc vuông, góc tù, góc nhọn, góc bẹt... |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong Chủ đề I về: Nhận dạng góc và đo góc (bằng thước đo góc). Nhận dạng đường thăng vuông góc, đường thăng song song  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - Mời cả lớp làm việc cá nhân quan sát hình vẽ suy nghĩ và điền số đo góc vào ô trống.  a) Số    - Gv nhận xét, tuyên dương.  b) Dùng thước đo góc để đo các góc sau và nêu kết quả:    - GV mời 3 HS nêu tên góc và đọc số đo của góc đo được. Lần lượt mỗi học sinh 1 hình.  - Em hãy nêu cách để đo các góc?  + GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lớp làm việc cá nhân quan sát hình vẽ đọc số đo góc  Đáp án:    - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lớp làm việc cá nhân dùng thước đo góc để đo các góc sau đó chia sẻ kết quả với bạn cùng bàn.  - HS chia sẻ trước lớp.  + Góc vuông KMN có: Góc đỉnh M, cạnh MK, MN có số đo là 90o  + Góc nhọn BAC có: Góc đỉnh A, cạnh AB, AC có số đo là 60o  + Góc tù POQ có: Góc đỉnh O, cạnh OP, OQ có số đo là 140o  - Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước năm trên một cạnh của góc.  - Xác định xem cạnh còn lại của góc đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 6: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát, suy nghĩ để chỉ ra trong sơ đồ sau, những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10:    - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm việc nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành bài tập.  Đáp án:  - Những con đường vuông góc với đường số 10 là: đường số 4, đường số 5, đường số 7, đường số 2, đường số 3, đường số 8.  - Những con đường song song với đường số 10 là: đường số 1, đường số 9.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 7: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2, thảo luận xem trong 3 bạn Hà, Ngân, Huy. Bạn nào nói đúng:  Bạn Hà nói rằng chiếc xe nặng 3 tạ 5 yến.  Bạn Ngân nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 tạ.  Bạn Huy nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 yến.  Theo em, bạn nào nói đúng?    - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - Cả lớp làm việc nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ và hoàn thành bài tập.  Đáp án:  Ta có 3 050 kg = 3 000 kg + 50 kg = 3 tấn + 5 yến = 3 tấn 5 yến  Vậy bạn Huy nói đúng. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV mời HS quan sát hình.    - Đặt tên và cho biết hình trên có mấy cặp cạnh song song, vuông góc?  - Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Nhận xét tiết học. | - Chơi trò chơi  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**2.LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: SÁCH VÀ THƯ VIỆN (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Kể tên được một số sách đã đọc theo theo đúng loại sách; sắp xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp, viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng vốn từ về sách và thư viện trong nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giải quyết nhiệm vụ học tập ( viết được đoạn văn với các từ về thư viện và hoạt động thư viện ).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp

***3. Phẩm chất.***

*-* Phẩm chất yêu nước: yêu sách và thư viện trường học,

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết quý trọng sách và có ý thức trong việc sử dụng thư viện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy, phiếu bài tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Trang sách em yêu” do Ái Khanh trình bày.  - GV gọi HS kể lại tên các quyển sách em đã nghe được trong bài hát và nêu nội dung em học được qua quyển sách ấy,  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe  - HS cùng trao đổi với GV về tên sách và ý nghĩa của quyển sách.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Kể tên được một số sách đã đọc theo theo đúng loại sách; sắp xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp, viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện. .  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Kể tên một số quyển sách đã đọc (Làm việc nhóm 4).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1, cả lớp âm thầm đọc theo  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và kể tên một số quyển sách em đã đọc  a) Truyện b) Thơ c) SGK  d) Sách phổ biến kiến thức  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương , sửa chữa nếu HS phân sai loại tên sách. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp ( Làm việc nhóm 2)**  - GV gọi HS đọc BT2, cả lớp đọc thầm theo  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm phiếu bài tập  - GV mời một vài HS trả lời trước lớp  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), đưa ra đáp án đúng:  *+ Hoạt động thư viện:**trưng bày sách, giới thiệu sách, bảo quản sách, phân loại sách, cho mượn sách.*  *+ Hoạt động của em ở thư viện: đọc sách, mượn sách, trả sách.*  *+ Nhận xét của em về sách: hay, thú vị, hấp dẫn, bổ ích.* | | - HS đọc yêu cầu BT2\_ Lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi viết vào phiếu học tập.  - HS trả lời\_ HS nhận xét, góp ý  -HS lắng nghe, sửa chữa nếu sai |
| **Bài tập 3: Viết đoạn văn ( Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Viết đoạn văn ngắn ( 4 – 5) câu kể chuyện em đến đọc sách (hoặc mượn sách, trả sách) ở thư viện.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở.  - HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi **“Ai nhanh – Ai đúng”.**  + GV chuẩn bị một số từ khoá ( ngoài SGK càng tốt ) để HS cho biết từ ngữ đó chỉ gì? (Hoạt động của thư viện, hoạt động của em ở thư viện, nhận xét của em về sách, tên quyển sách..)  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài HS chuẩn bị mỗi bạn một cuốn sách, đọc nội dung cuốn sách cũng như tìm hiểu ý nghĩa cuốn sách (nếu không có sách các em có thể tới thư viện để mượn ) để chuần bị cho bài Góc sáng tạo: Ngày hội đọc sách. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS chuẩn bị sách | |

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU NGOẶC ĐƠN, DẤU NGOẶC KÉP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Biết được công dụng của dấu ngoặc kép, biết dùng dấu ngoặc kép khi viết.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT3)

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: Ôn tập công dụng của dấu ngoặc kép, biết dùng dấu ngoặc kép khi viết.  **Dấu ngoặc kép viết là: " "**  - Dấu ngoặc kép thường được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.  Nếu lời nói trực tiếp là một câu trọn vẹn hay một đoạn văn thì trước dấu ngoặc kép ta phải thêm dấu hai chấm.  - Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  - Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai.  - Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các vở kịch, tác phẩm văn học, tờ báo, tập san… dẫn trong câu văn.  ***Ghi nhớ:***  Dấu ngoặc kép dùng để:  - Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp;  - Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai;  - Đánh dấu từ ngữ tên tác phẩm, tờ báo, tập san,… được dẫn | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  VD: Bác nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành."  VD: Có bạn tắc kè hoa  Xây "lầu" trên cây đa  Rét, chơi trò đi trốn  Đợi ấm trời mới ra. |
| 1. **HĐ** **Luyện tập, thực hành.**   **Bài tập 1:** Giải thích công dụng có dấu ngoặc kép trong những đoạn trích sau  a) Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”.  *(Nam Cao, Lão Hạc)*  b) Kết cục, anh chàng “hầu cận ông lí” yếu hơn chị chàng con mọn, bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.  *(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)*  c) Hai tiếng “em bé” mà cô tôi ngân dài ra thật ngọt, thật rõ, quả nhiên đã xoắn chặt lấy tâm can tôi như ý cô tôi muốn.  *(Nguyên Hồng, Những ngày thơ ấu)*  d) Trước năm 1914, họ chỉ là những tên da đen bẩn thỉu, những tên “An-nam-mít” bẩn thỉu, giỏi lắm thì cũng chỉ biết kéo xe tay và ăn đòn của các quan cai trị nhà ta. Ấy thế mà cuộc chiến tranh vui tươi vừa bùng nổ, thì lập tức họ biến thành những đứa “con yêu”, những người “bạn hiền” của các quan cai trị phụ mẫu nhân hậu, thậm chí của cả các quan toàn quyền lớn, toàn quyền bé nữa. Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là “chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do”.  *(Nguyễn Ái Quốc, Thuế máu)*  e) Nguyễn Du đã thuật lại cảnh Hồ Tôn Hiến nghe đàn:  Nghe càng đắm, ngắm càng say  Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình.  Cái thứ “mặt sắt” mà “ngây vì tình” ấy quả không lấy gì làm đẹp!  **Bài tập 2.** Những từ ngữ và câu đặt trong dấu ngoặc kép dưới đây là lời của ai? Dấu ngoặc kép được dùng trong các trường hợp đó để làm gì?  *Bác tự cho mình là “người lính vâng lệnh quốc dân ra mặt trận”, là “đầy tớ trung thành của nhân dân”. Ở Bác, lòng yêu mến nhân dân đã trở thành một sự say mê mãnh liệt. Bác nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.”*  a) Lời của...............................  b) Dấu ngoặc kép dùng để...............................  **Bài tập 3:** Đặt dấu ngoặc kép vào những chỗ thích hợp để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc ý nghĩa của nhân vật trong đoạn văn sau:  *Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Em nghĩ: Phải nói ngay điều này để thầy biết. Thế là, trưa ấy, sau buổi học, em chờ sẵn thầy trước phòng họp và xin gặp thầy. Thầy hiệu trưởng vui vẻ mời em vào phòng. Ngồi đối diện với thầy và hơi nghiêng đầu mỉm cười, cô bé nói một cách chậm rãi, dịu dàng, ra vẻ người lớn: Thưa thầy, sau này lớn lên, em muốn làm nghề dạy học. Em sẽ dạy học ở trường này.*  **Bài tập 4:**Đặt dấu ngoặc kép vào những chỗ thích hợp để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong đoạn văn sau :  *Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn Người giàu có nhất. Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi. Cậu ta có có một gia tài khổng lồ về sách các loại ; sách bách khoa tri thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt, sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập y-ô-ga, sách dạy chơi đàn oóc….*  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - Cho học sinh hoạt động nhóm  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  **3. HĐ Vận dụng**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân  **Trả lời**  a)Dấu ngoặc kép dùng để trích dẫn lời nói trực tiếp (lời trực tiếp của con chó Vàng được lão Hạc tưởng tượng ra)  b) Dấu ngoặc kép dùng với ý mỉa mai, châm biếm: kẻ hầu cận ông lí bị một người đàn bà đánh cho hết sức dễ dàng  c) Dấu ngoặc kép trích từ ngữ được mượn từ lời người khác trong chuỗi lời nói của người viết.  d) Dấu ngoặc kép được tách từ ngữ tác giả mượn lời người khác trong bài viết của mình, dùng hàm ý mỉa mai.  e) Dấu hai chấm trích dẫn từ ngữ từ lời nói trực tiếp của người khác vào bài của mình.    **Trả lời**  Những từ ngữ và câu đặt trong dấu ngoặc kép dưới đây là lời của:  a) Lời của Bác Hồ.  b) Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu chỗ trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật. Cụ thể ở đây là Bác Hồ.  **Trả lời:**  Tốt-tô-chan rất yêu quý thầy hiệu trưởng. Em mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên của trường, làm mọi việc giúp đỡ thầy. Em nghĩ: “Phải nói ngay điều này để thầy biết”. Thế là, trưa ấy, sau buổi học, em chờ sẵn thầy trước phòng họp và xin gặp thầy. Thầy hiệu trưởng vui vẻ mời em vào phòng. Ngồi đối diện với thầy và hơi nghiêng đầu mỉm cười, cô bé nói một cách chậm rãi, dịu dòng, ra vẻ người lớn: “Thưa thầy, sau này lớn lên, em muốn làm nghề dạy học. Em sẽ dạy học ở trường này”.  -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp  **Trả lời:**  Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn “Người giàu có nhất”. Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi. Cậu ta có có một “gia tài” khổng lồ về sách các loại ; sách bách khoa tri thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt, sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập y-ô-ga, sách dạy chơi đàn oóc…  - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**BUỔI CHIỀU**

1. **BÀI ĐỌC 4:**

**Bài đọc 04: MỖI LẦN CẦM SÁCH GIÁO KHOA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai theo phát âm địa phương. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80 - 85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm cảm xúc của người viết.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những tình yêu của bạn nhỏ với thư viện trường.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

*-* Phẩm chất yêu nước: Yêu trường học cụ thể là yêu thư viện trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái táo” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 trái táo, ẩn bên trong là 4 đoạn văn và 1 câu hỏi (bài đọc Người thu gió).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn tương ứng 4 khổ thơ :  + Đoạn 1: Từ đầu đến …tìm đường đạn bom.  + Đoạn 2: Tiếp theo …nuôi người lớn khôn.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến …từ bãi o, a….  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo 4 khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Hầm kèo, rắc mực, khoai nướng, khao khát, …..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Hầm kèo/ vẳng tiếng yêu thương*  *Hàng xoan rắc mực/ tím đường đạn bom.//*  *Bao nhiêu/ kiến thức ở đời*  *Ủ vào trang sách/ nuôi người lớn khôn.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ là lời của ai?  -Có thể là của ông hoặc bà, không phải của bố vì bài thơ là của người đã có cháu: Mong con cháu được nên người.)  + Câu 2: Nhân vật trong bài thơ nhớ những kỉ niệm gì thời đi học?  + Câu 3: Tìm những câu thơ nói lên nói lên cảm nghĩ của nhân vật với sách giáo khoa đầu đời?  + Câu 4: Nhân vật trong bài thơ mong muốn điều gì ở con cháu?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Hầm kèo: hầm tránh bom đạn trong chiến tranh, có kèo bằng tre, gỗ để đỡ mái đất.  + Mũ rơm: mũ bện bằng rơm để chống mảnh đạn, mảnh bom nhỏ trong chién tranh.  + Tiếng gà gáy: ý nói quyển sách học vần ngày trước  + Bậc tài danh: Người nổi tiếng  + Bài o, a: bài học vần đầu tiên trong sách giáo khoa ngày trước ( dạy chữ o, dạy chữ a).  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Bài thơ là của một người đã từng đi học. (Có thể nói là của ông , bà, bố, ...)  Câu 2: Nhân vật trong bài thơ nhớ thời đi học rất gian khổ: đội mũ rơm đi học, học dưới hầm kèo vì đất nước có chiến tranh, phải ăn khoai nướng thay cơm vì đất nước còn nghèo, nhớ những kỉ niệm rất đẹp như hàng xoan rắc hoa tím trên đường, nhân vật trong bài thơ cũng nhớ đến những quyển SGK thời đi học.  Câu 3: SGK gắn bó với học sinh: Sách cùng ta đội mũ rơm giữa trời.  SGK dạy những kiến thức bổ ích: Bao nhiêu kiến thức ở đời / Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn.//  SGK chan chứa tình yêu thương và những ước mơ đẹp: Sách đằm lời mẹ ru con / Gieo khao khát để vẹn tròn tương lai.  SGK giúp HS thành tài: Bậc danh tài cũng từ bài o, a...  Câu 4: Mong SGK giúp con cháu nên người.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc nhân vật, giọng khoan thai, tha thiết, cảm động, nghỉ hơi đúng với những dòng thơ nối ý nhau, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập cẩn thận, quý trọng sách.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS lấy SGK, vở, đồ dùng học tập sửa lại cho gọn gàng, sạch đẹp.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

1. **KHOA HỌC 2**

**Bài 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng về sự truyền thẳng của ánh sáng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng tính chất của ánh sáng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập

- Các hình trong SGK, hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS quan sát hình và nêu ý kiến:  + Vì sao có bóng cây?  + Cho biết ánh sáng chiếu đến cây từ phía nào? Vì sao em có ý kiến như vậy?  - Để biết vì sao có hiện tượng như vậy, chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung bài học. | - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.  + Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3) Vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về đường truyền ánh sáng. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm ở trang 30 trong SGK theo nhóm, yêu cầu HS dự đoán đường truyền của ánh sáng qua khe. Sau đó bật đèn và quan sát.  - GV cho các nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét, rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng.  *Trong một môi trường trong suốt như không khí, nước, thuỷ tinh.....thì ánh sáng truyền theo đường thẳng.*  ***Hoạt động 2: Tìm* hiểu một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng.**  **-**GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm ở trang 31 trong SGK theo nhóm, ( che tối phòng học trong khi làm thí nghiệm ).  - GV cho các nhóm ghi kết quả vào phiếu học tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Vật cho ánh sáng truyền qua | | Vật cản ánh sáng | | Vật cho hầu hết ánh sáng đi qua | Vật chỉ cho một phần ánh sáng đi qua | |  |  |  |   - GV cho các nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét, rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng.  - GV vậy mắt của chúng ta sẽ nhìn thấy khi nào?  -GV giải thích thêm: Nghĩa là khi ta nhìn thấy ngọn nến là do ánh sáng ngọn nến truyền tới mắt ta, nhìn thấy quyển sách là do có ánh sáng phản chiếu từ quyển sách đến mắt ta......  - GV cho HS đọc lại nội dung kí hiệu con ong  - *Ngoài ra, có những vật cho ánh sáng truyền qua hình như hoàn toàn, một số vật thì cho ánh sáng truyền qua một phần, và có những vật không cho ánh sáng truyền qua (vật cản ánh sáng).* | -HS làm thí nghiệm hình 30  - Các nhóm trình bày kết quả  - HS lắng nghe  -HS làm thí nghiệm theo nhóm 4. HS trao đổi về cách làm thí nghiệm để biết trong số các vật đã chuẩn bị thì vật nào cho ánh sáng truyền qua và vật nào không cho ánh sáng truyền qua.  -HS ghi vào phiếu  - Các nhóm nhận xét  - HS lắng nghe  -Mắt sẽ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật truyền đến mắt.  -HS đọc |
| **4. Sự tạo thành bóng của vật*****Hoạt động 3. Tìm hiểu sự tạo thành bóng của vật*** \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật.  \* Cách tiến hành: | |
| *Bước 1:* GV giới thiệu cho HS về việc bố trí, cách thực hiện thí nghiệm trang 32 trong SGK; Tổ chức cho HS dự đoán (làm việc cá nhân), sau đó trình bày các dự đoán của mình (GV có thể ghi lại các dự đoán này lên bảng). GV cũng có thể hỏi thêm: Tại sao em đưa ra dự đoán như vậy?  *Bước 2:* HS dựa vào hướng dẫn và các câu hỏi trong SGK, làm việc theo nhóm để tìm hiểu về bóng của vật.  *Bước 3:* Các nhóm trình bày và thảo uận chung cả ớp. GV ghi lại kết quả trên bảng.  - GV gợi ý giúp HS giải thích: Khi gặp vật cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật sẽ có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới. Do vậy xuất hiện bóng của vật. Bóng xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này đƣợc chiếu sáng. Trường hợp tấm kính trong không cản sáng nên không tạo thành bóng giống như cuốn sách.  - Sau đó GV có thể nêu các câu hỏi như:  + Có cách nào làm cho bóng của vật to hơn không?  + Bóng của vật thay đổi khi nào?... để dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo. | - HS chuẩn bị: Một đèn, một quyển sách, một cái kẹp sách, một tấm kính trong, một tấm bìa khổ A3 ( như hình vẽ).  Khi bật đèn sáng, em nhìn thây gi trên tâm bìa? Giải thích hiện tượng.  **CH1.** Khi bật đèn sáng, em thấy bóng của cuốn sách in trên tấm bìa.  Giải thích: Vì ánh sáng của đèn đã bị chắn bởi cuốn sách. Phần ánh sáng bị cuốn sách chắn sẽ không được nhìn thấy nên nó in hình cuốn sách.  **CH2.** Khi thay quyển sách bằng tấm kính trong thì ta không còn nhìn thấy bóng của vật nào nữa. Vì lúc này ánh sáng đuọc truyền qua tấm kính và không bị chắn bởi vật nào. |
| ***Hoạt động 4. Tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi*** \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.  \* Cách tiến hành: | |
| *Bước 1:* GV tổ chức cho HS tiến hành theo nhóm  - Mỗi nhóm dự đoán: Bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp sau.  + Di chuyển đèn lại gần quyển sách.  + Di chuyển đèn ra xa quyển sách.  + Di chuyển quyển sách lại gần đèn.  + Di chuyển quyển sách ra xa đèn.  - HS tiến hành thí nghiệm để kiểm tra dự đoán.  - HS rút ra kết uận về sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn s ng thay đổi.  - HS kẻ bảng theo hướng dẫn trong SGK để ghi lại kết quả.  *Bước 2:* Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Các nhóm trao đổi nhận xét. Sau đó, GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS làm câu 4 bài 7 VBT.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung “Em có biết” Cách làm rối bóng ở trang 33 SGK. | - HS dự đoán bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp nêu trong bảng dưới đây?    - Khi vị trí vật hoặc nguồn sáng thay đổi thì bóng của vật sẽ thay đổi. Vật và nguồn sáng càng gần nhau thì bóng của vật càng lớn, càng xa nhau thì bóng của vật càng nhỏ.  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS thực hiện yêu cầu GV giao.  - HS xem video về rối bóng hoặc vận dụng thiết kế thành chủ đề STEM về rối bóng giúp các em hiểu rõ hơn. |
| ***Hoạt động 5. Xử lí tình huống và liên hệ thực tiễn***  \* Mục tiêu: Vận dụng trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.  \* Cách tiến hành: | |
| - HS làm việc cá nhân xử lí tình huống của yêu cầu 1 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK. Sau đó GV có thể yêu cầu một số em trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét và GV kết luận. | - HS nêu cách xử lý tình huống.  Ví dụ: Theo em, bạn Nam có thể di chuyển bàn học ra vị trí khác, tránh cửa sổ để hạn chế ánh nắng chiếu vào.  - HS chơi và nhận xét sự thay đổi của bóng khi đổi vị trí của tay. Ví dụ: |
| - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo yêu cầu 2 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK: Đóng cửa và tắt đèn trong phòng. Bật đèn pin, và sử dụng tay để àm bóng có hình dạng của các con vật (như con chim, con thỏ, …) trên tường. Nhận xét về vị trí, hình dạng, kích thước của bóng.  **Lưu ý:** *GV có thể hướng dẫn trước cho HS cách tạo ra một số hình đơn giản.)*  - GV yêu cầu HS đọc nội dung Lô gô chìa khóa. | Khi thay đổi vị trị của tay:  - Hình dạng của bóng không thay đổi.  - Kích thước của bóng có thay đổi: Khi tay ta càng đưa gần lại nguồn sáng (bóng điện, bóng đèn) thì kích thước các con vật mà tay ta tạo hình sẽ càng lớn.  - Vị trí của bóng không thay đổi (vẫn nằm nguyên trên tường)  -3-5 HS đọc trước lớp. |
| **3. Hoạt động luyện tập****(Làm việc cá nhân )**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:**  1. Nêu thêm ví dụ về vật phát sáng và vật được chiếu sáng.  2. Kể thêm một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng?  3. Quan sát các vật trong mỗi hình dưới đây , nêu tên bộ phận của vật cho ánh sáng truyền qua. Vì sao những bộ phận đó phải làm bằng chất liệu truyền qua được?  4. Dựa vào các hình dưới đây, cho biết không khí xung quanh ta có cho ánh sáng truyền qua không?  - GV mời cả lớp cùng trao đổi  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa chữa nếu  HS trả lời sai | - HS đọc lại các câu hỏi  - HS làm việc các nhân  - HS trao đổi  - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi **Rung chuông vàng**. GV chuẩn bị một số câu hỏi chọn theo đáp án a,b, c,d để hỏi HS. Bạn nào trả lời đúng sẽ đi tiếp, bạn nào sai sẽ dừng lại, bạn nào còn lại một mình trả lời đúng câu hỏi thì sẽ giành chiến thắng.  - GV cho HS chơi  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |

1. **HĐTN**

**CHỦ ĐỀ: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết bộc lộ cảm xúc và nói được suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc dựa vào các tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm để hoàn thành công việc được giao.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành cuốn Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và hoàn thành cuốn Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc theo yêu cầu.

*\*\*\*GD Quyền trẻ em. Điều 1,2.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hát vận động theo bài hát *Gọi tên cảm xúc* để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận diện được cảm xúc và suy nghĩ trong một số tình huống cụ thể.  + Biết cách điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp trong các tình huống.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 24, 25, mô tả tình huống và nhận diện cảm xúc, suy nghĩ của các bạn nhỏ trong mỗi tình huống bằng hình thức phân vai.  - GV mời HS đọc TH 1:   |  |  | | --- | --- | | **Tình huống 1:** Vân mượn sách của Linh. Sách của Linh đã bị rách nhưng khi mượn Vân không để ý. |  |   - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời HS đọc Tình huống 2: Trong trận chung kết, đội bóng của lớp đã thua lớp 4D. Mặc dù Tân đã rất cố gắng trong suốt trận đấu, nhưng Long vẫn đổ lỗi do Tân đá kém nên đội bóng của lớp thua.    - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống  + Em thích phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm nào? Vì sao?  + Em cảm thấy việc điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống có khó không?  + Em học được điều gì về cách điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống?  - GV kết luận: *Với các tình huống hằng ngày, các em có thể nảy sinh các cảm xúc như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, chán nản,... Cần nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp với các tình huống* | | - HS đọc tình huống.  - HS tiến hành thảo luận, phân vai dựng lại tình huống đưa ra cách xử lí.  - 2 -3 nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  VD: Nếu em là Vân em sẽ giữ bình tĩnh và giải thích cho bạn biết rằng trước khi mượn sạch của Linh thì quyển sách đã bị rách và mong bạn giữ bình tĩnh.  - HS đọc lại tình huống.  - HS tiến hành thảo luận, phân vai dựng lại tình huống đưa ra cách xử lí.  - 2-3 nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  VD: Nếu em là Tân em sẽ hít thở thật sâu và giải thích cho bạn hiểu rõ rằng mình đã cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ, thắng thua là chuyện hết sức bình thường.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  VD: Bài học em rút ra được sau mỗi tình huống: Cần giữ bình tĩnh, không nên cáu giận, và suy nghĩ một cách thấu đáo trước khi làm một điều gì đó. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + Làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm 4 về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo các nội dung:  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân;  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả học hỏi được từ các bạn  trong nhóm.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Bằng các đồ dùng đã chuẩn bị như giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu, HS thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV hướng dẫn HS:  + Liệt kê những cảm xúc có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày: căng thẳng,  tức giận, lo lắng, sợ hãi,...  + Xác định những việc cần làm để điều chỉnh cảm xúc hiệu quả phù hợp với  mỗi tình huống.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu cẩm nang  với các bạn.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp điều chỉnh cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ khi cảm thấy tức giận, các em hãy hít thở sâu, viết ra giấy những cảm xúc và suy nghĩ của mình, tâm sự với bạn bè... | - Lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS trong các nhóm chia sẻ về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  - HS lắng nghe.    - HS làm việc cá nhận thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - 3-4 HS giới thiệu cẩm nang với các bạn.  - Các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật.  + Khi cảm thấy tức giận em sẽ làm gì?  + Khi bị bạn bè hiểu lầm một chuyện gì đó, em cảm thấy thế nào. Em sẽ làm gì?.......  *\*\*\*GD Quyền trẻ em. Điều 1,2.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - HS tìm hiểu về Quyền TE  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**Thứ năm, ngày 31 tháng 10 năm 2024**

**3.NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

*-* Nhớ nội dung , kể hoặc đọc lại câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sách và thư viện.

- Lắng nghe bạn kể ( đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét, phát biểu, đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết cùng trao đổi với các bạn về câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện em đã đọc, tự đọc sách.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao, tự tin trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập

- Phẩm chất trách nhiệm:Có trách nhiệm trong học tập để chuẩn bị trước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nêu lợi ích của việc đọc sách báo mà các em biết ?  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS nêu | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện, (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo)  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị (Làm việc nhóm 2)**  - GV cho HS đọc bài tập 1  - GV nhấn mạnh yêu cầu, các công việc cần thực hiện.  **Giới thiệu một câu chuyện** ( hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà **về việc đọc sách và ích lợi của sách.**  **-** GV cho HS hoạt động nhóm 2 để thực hiện nội dung BT1  - GV mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương, kể thêm một số tác phẩm khác.  **Thơ**: Sáng tác một tác phẩm ( Minh Thu ), Sách của ba ( Lê Viết Long ), Sách xưa (Hồng Dương ), Nàng tiên sách vở ( Hoàng Hôn),…  **Câu chuyện:** Ươm mầm, Khuyến học, Được học, Tôi tự học, Mẹ Teresa\_Trên cả tình yêu, giáo dục và ý nghĩa cuộc sống, Nơi chỉ người đọc sách mới có thể chạm tới, ….  **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 2a, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  -HS thảo luận nhóm 2  -Đại diện nhóm trình bày\_ Các nhóm nhận xét  -HS lắng nghe  - 1 HS đọc bài tập 2a, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4 để kể  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện ( Làm việc cá nhân )**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2b  - GV mời HS phát biểu nội dung câu chuyên (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo) mình vừa chia sẻ. Và em học được điều gì từ câu chuyên (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo).  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - HS đọc bài tập 2b  - HS phát biểu |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết cùng trao đổi với các bạn, bạn bè, người thân về câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo).  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trao đổi với các bạn, bạn bè, người thân về câu chuyện ( bài thơ, bài văn, bài báo) mà em đã học được.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

4.**TOÁN**

**TIẾT 39: Bài 25: EM VUI HỌC TOÁN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống ở các lĩnh vực khác nhau thông qua việc tự tìm kiếm thông tin, lựa chọn sắp xếp và trình bày một số thông tin nổi bật về việc sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động hực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát vận động theo nhạc bài hát: Vui học toán để khởi động bài học.  <https://youtu.be/GRwxOPgq20Q>  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống ở các lĩnh vực khác nhau thông qua việc tự tìm kiếm thông tin, lựa chọn sắp xếp và trình bày một số thông tin nổi bật về việc sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc nhóm 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - Mời cả lớp làm việc theo nhóm 4HS: Tìm hiểu một số thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số và trao đổi với bạn    - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV cùng HS các nhóm khác đặt câu hỏi để HS vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề, lập luận, trả lời câu hỏi.  + GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lớp làm theo nhóm 4: Chia sẻ các thông tin về thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số. Thảo luận phân loại ra những lĩnh vực khác nhau  + HS tự tìm hiểu trước một số thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số. Ghi lại rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.  Ví dụ:  + Dân số Hà Nội vào năm 2022 là vào 8 500 000 người.  + Giá một chiếc Tivi LG 43in khoảng 14 000 000 đồng…….  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS các nhóm khác đặt câu hỏi, bình luận, bổ sung thông tin cho nhóm trình bày.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 6: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  a) GV mời HS làm việc cá nhân tự đọc thông tin: Tìm hiểu thông tin về dân số ở mỗi quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022 trong bảng sau:    b) GV mời cả lớp làm việc nhóm 2, đọc thông tin, chia sẻ những hiểu biết của mình khi đọc các thông tin trong bảng thống kê và thực hiện các yêu cầu sau:  - Những quốc gia nào có dân số nhiều hơn 100 triệu?  - Những quốc gia nào có dân số ít hơn 100 triệu?  - Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất.  - GV giới thiệu về hình ảnh một số nước và dân số trên thế giới  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân tự đọc thông tin.  - Cả lớp làm việc nhóm 2 trao đổi và hoàn thành bài tập.  - Những quốc gia có dân số nhiều hơn 100 triệu: Hoa Kỳ, Nga.  - Những quốc gia có dân số ít hơn 100 triệu: Pháp, Việt Nam.  - Tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất: Hoa Kỳ, Nga, Việt Nam, Pháp.  - HS lắng nghe. Chia sẻ một số thông tin và hiểu biết của mình về dân số của một quốc gia...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| Giao HS về tìm hiểu thêm giá thành ở nhiều lĩnh vực, sản phẩm phục vụ cho đời sống của con người và giới thiệu những sản phẩm đó với người thân của mình.  - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe và nhận nhiệm vụ |

**BUỔI CHIỀU**

**1. GÓC SÁNG TẠO**

**NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết thuyết minh và trả lời câu hỏi của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện các hoạt động kể chuyện, đọc thơ, biểu diễn văn nghệ trong ngày hội đọc sách ).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tổ chức ngày hội đọc sách.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thuyết trình và trả lời câu hỏi của người tham quan sách.

***3. Phẩm chất.***

**-** Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu sách của dân tộc

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**-** Tivi

- Kế hoạch bài dạy

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS kể lại quyển sách của mình đã đọc và nêu ý nghĩa, điều học được từ quyển sách?  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS kể quyển sách em đã đọc và nêu ý nghĩa em học được.  -HS lắng nghe | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Biết thuyết minh và trả lời câu hỏi của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  -GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - GV cho HS gộp các bàn để trưng bày sách  **Hoạt động 2: Trưng bày gian sách ( bàn sách ) của tổ ( Làm việc nhóm)**  -GV cho HS trưng bày ở một bàn:  + Những quyển sách từ tủ sách của HS trong tổ.  + Các bài viết của học sinh trong tổ từ đầu năm học ( bài văn, bài thơ, nhật kí,….) đóng thàng quyển sách.  + Trang trí gian sách ( bàn sách) của các em theo ý tưởng và những vật dụng có sẵn. | | - HS để sách mình đã chuẩn bị lên bàn cho GV kiểm tra.  - HS gộp bàn  -HS các tổ trưng bày bàn sách của mình.  -HS trưng bày  -HS trang trí | |
| **Hoạt động 3: Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp ( Làm việc cả lớp)**  **-**GV cho HS đi tham quan các bàn sách được trưng bày.  - GV yêu cầu các tổ cử người thuyết trình về gian sách (bàn sách) của tổ mình, trả lời câu hỏi của các bạn, thầy cô đến tham quan.  - GV nhận xét chung, rút kinh nghiệm | | -HS trong lớp đi tham quan các bàn sách  -HS trong tổ thuyết trình, chủ động phân công nhau kể chuyện, đọc thơ hoặc biẻu diễn văn nghệ tại gian sách của tổ mình, các tổ luân phiên biểu diễn. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn quyển sách em thích nhất, của bạn nào và em sẽ thực hiện điều đó như thế nào trong thực tế sau này?  - GV mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - GV hướng dẫn và dặn dò HS về nhà tự đánh giá ở nhà (trang 61 -62, SGK) | | | - HS chia sẻ với bạn  -HS chia sẻ trước lớp  -HS lắng nghe  -HS về nhà tự đánh giá. |

**2. TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc, viết, các phép tính trên số tự nhiên và giải toán.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** | |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. | |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):*** |  | |
| **Bài 1.** Viết số biết số đó gồm :  a/ 6 chục nghìn , 8 trăm ,2 chục và 4 đơn vị : ..........................................................  b/ 7 chục nghìn , 2 trăm và 1 đơn vị : ..........................................................  c/ 9 chục nghìn , 5 nghin và 3 chục : ..........................................................  d/ 8 chục nghìn và 5 đơn vị : .......................................................... | | |
| **Bài 2.** Tính nhẩm :  a) 3 000 000 + 300 000 + 400 000 = ......... b) 350 000 : 5 = .........  8 000 000 - (500 000 - 200 000) = ......... 540 000 : 6 = .........  c) 9 000 000 - 800 000 : 2 = ......... d) 6 000 000 + (300 000 : 3) = .........  (9 000 000 - 8 000 000) : 2 = ......... (6 000 000 + 3 000 000) : 3 = ......... | | |
| **Bài 3.** Tính giá trị của biểu thức: | |  |
| a)32 050 + 32 050 : 2  = ............................................  c) (32 050 + 32 050 : 2 ) - 32 050 : 2  = ............................................ | | b)(32 050 + 32 050) : 2  = ...........................................  d)31 030 : 5 + 15809  = ........................................... |
| **Bài 4.** Trong kho có 9 thùng dầu. Trong đó có 5 thùng đựng 385 lít dầu. Hỏi trong kho  có tất cả bao nhiêu lít dầu?  ***Giải***  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................ | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí của di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ, thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời một số câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV: Em có biết vì sao ngày 10-3 (âm lịch) lại được Nhà nước quy định là ngày nghỉ lễ ?  + Ngày này có ý nghĩa như nào đối với người dân Việt Nam  - GV nhận xét, liên hệ và dẫn dắt vào bài mới  **Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương (T1)** | | - Ngày 10-3 (âm lịch) là ngày giỗ Tổ Hùng Vương.  + Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng là dịp để giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, lòng biết ơn sâu sắc các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân kiên cường chống giặc ngoại xâm giữ nước.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí của di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ, thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương hiện nay.  + Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Khu di tích Đên Hùng**  **\* Xác định vị trí (làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 1, đọc thông tin và cho biết:  - Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn của các huyện/thành phố nào?  - Xác định thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương hiện nay.  - GV gọi đại diện các nhóm lên chỉ vị trí của khu di tích Đền Hùng và giới thiệu thời gian, địa điểm tổ chức lễ giổ Tổ Hùng Vương  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS làm việc nhóm, Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây: Đọc bảng chú giải và nêu một số kí hiệu được sử dụng trong lược đồ.  - Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.  - Nghi lễ truyền thống được tổ chức hàng năm vào mùng [10 tháng 3](https://vi.wikipedia.org/wiki/10_th%C3%A1ng_3) [Âm lịch](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%82m_l%E1%BB%8Bch) tại [Đền Hùng](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%81n_H%C3%B9ng), thành phố [Việt Trì](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Tr%C3%AC), tỉnh [Phú Thọ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%BA_Th%E1%BB%8D)  - HS thực hành chỉ vị trí  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Xác định vị trí công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đên Hùng (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp quan sát hình 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:    + Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng ?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên hình:  + Các công trình kiến trúc chính của khu di tích Đền Hùng: cổng Đền Hùng, Đền Hạ, Chùa Thiên Quang, Đền Trung, Đền Thượng, Lăng Vua Hùng, Giếng Cổ, Đền Giếng, Đền Tổ Mẫu Âu Cơ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa sơ đồ khu di tích Đền Hùng, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm các thẻ từ gắn tên các công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng theo lần lượt do GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Thứ sáu, ngày 1 tháng 11 năm 2024**

**1.TOÁN**

**Tiết 40: Bài 25: EM VUI HỌC TOÁN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu ý nghĩa của từng chữ số trong hoạt động thực hành tạo mã số, mã định danh gắn với tình huống cụ thể.

- Lắp ghép, xếp hình khối nhằm phát huy trí tưởng tượng không gian.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động hực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát vận động theo nhạc bài hát: Các khối hình học để khởi động bài học.  <https://youtu.be/z_VI-YWTKrU>  - GV cùng HS trao đổi về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát  - HS chia sẻ về nội dung bài hát |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống ở các lĩnh vực khác nhau thông qua việc tự tìm kiếm thông tin, lựa chọn sắp xếp và trình bày một số thông tin nổi bật về việc sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  a) Mời cả lớp làm việc cá nhân đọc thông tin trong cuộc trò chuyện của hai bạn:    + GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong hình về và mã số của các vận động viên, giải thích đươch ý nghĩa của cá con số.  - GV mời HS trình bày.  - GV cùng HS khác đặt câu hỏi để HS vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề, lập luận, trả lời câu hỏi.  + GV nhận xét, tuyên dương.  b*) GV mời cả lớp làm việc nhóm 2, đọc thông tin và thực hiện các yêu cầu sau:*  - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin gì?  - Theo cách trên, vận động viên số 09 đang  học khối Bốn lớp H được đánh mã số như thế nào?  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn  + Yêu cầu HS tự nghĩ ra câu hỏi tương tự và lập luận để nêu mã số phù hợp.  + GV yêu cầu HS thảo luận tự tạo ra mã số để quản lí HS các khối lớp phù hợp với thực tế nhà trường.  - GV giới thiệu về ý nghĩa của các con số trên căn cước công dân và nêu một số căn cước công dân để HS đọc hiểu thông tin từ những con số ghi trên  thẻ căn cước.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lớp làm theo cá nhân    + Đọc mã số ghi tên áo mỗi bạn, giải thích ý nghĩa của những con số:  + Học sinh đọc hiểu thông tin: mã số của vận động viên sẽ được ghi lần lượt: tên lớp + số của vận động viên  - HS trình bày.  - HS trong lớp đặt câu hỏi, bình luận, bổ sung thông tin cho HS trình bày.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Cả lớp làm việc nhóm 2 trao đổi và hoàn thành bài tập.  - Vận động viên có mã số 3E40 cho biết bạn đó học lớp 3E thuộc khối 3 và là vận động viên số 40.  - Vận động viên số 09 đang học khối  4 lớp H được đánh mã số là 4H09.  - HS lắng nghe. Tham gia trò chơi:  + VD: HS số 1: Đố bạn mình sinh vào tháng 10 đang học khối 4 lớp B, vậy mã số của mình là gì?  + HS số 2 trả lời Mã số 4B10.  +........  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài 4: Làm việc nhóm 4**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  a) GV mời HS làm việc theo nhóm 4 thực hành lắp ghép hình theo yêu cầu: Lấy các khối lập phương nhỏ như nhau, thực hành lắp ghép thành các khối lập phương lớn hơn rồi ghi lại số khối lập phương nhỏ đã sử dụng.  + Yêu cầu HS thảo luận với các trường hợp khác, lập luận xem số khối lập phương nhỏ như thế nào thì có thể ghép thành một khối lập phương lớn.  - GV mời các nhóm chia sẻ  b) GV mời cả lớp làm việc nhóm 2, đọc thông tin, thảo luận để tìm ô chữ bạn Minh thiết kế.  - Em làm thế nào để tìm được thứ tự mô hình?  - GV yêu cầu HS sử dụng bộ đồ dùng học toán tự thiết kế ô chữ tương tự (VD: Tên của HS hoặc tên lớp…)  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc theo nhóm 4, thảo luận chia sẻ thực hiện theo yêu cầu của GV  Ví dụ: Dùng 8 khối lập phương nhỏ ghép thành một khối lập phương lớn.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - Cả lớp làm việc nhóm 2 trao đổi và hoàn thành bài tập.  - Thứ tự các mô hình : 14-S , 8-Ó , 18-C , 12-Đ , 15-Ỏ  Ô chữ : SÓC ĐỎ  - Đếm số khối lập phương và tìm chữ cái tương ứng trong phần mật mã.  - HS lắng nghe. sử dụng bộ đồ dùng học toán tự thiết kế ô chữ tương tự.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Giao HS về nhà cùng người thân thiết kế trò chơi ô chữ.  - Mời HS nói cảm xúc sau giờ học và chia sẻ hoạt động thích nhất trong giờ học.  - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe và nhận nhiệm vụ  - HS nói cảm xúc sau giờ học và chia sẻ hoạt động thích nhất trong giờ học. |

**2.TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đổi đơn vị đo; đọc, viết, so sánh các số tự nhiên; giải toán văn.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):***  **Bài 1.** Viết số gồm :  a) 3 chục vạn, 5 chục nghìn, 3 đơn vị : ................................................  b) 3 trăm 5 chục nghìn, 3 đơn vị : ................................................  c) 5 chục triệu, 7 trăm linh 8 nghìn, 5 chục đơn vị : ................................................  d) 6 trăm 1 chục nghìn, 2 chục : ................................................  đ) 7 chục triệu, 9 trăm mười 6 nghìn, 4 đơn vị : ................................................  **Bài 2.** Điền số vào dấu chấm  a) 3 tấn 5 tạ = . . . . tạ ; 9 kg 150 g = . . . . . g  b) 4 tạ 5 kg = . . . . . kg ; 1 kg 10 g = . . . . . g  c) 2 tấn 50 kg = . . . . kg ; 5 kg 5 g = . . . . . . g  **Bài 3.** điền dấu thích hợp ( > , < , = ) vào chỗ nhiều chấm:  a) 1 tạ 11 kg . . . 10 yến 1 kg b) 111 kg ….. 101 kg  c) 2 tạ 2 kg ….... 220 kg d) 8 tấn 80 kg … . 80 tạ 8 yến.  e) 4 kg 3 dag . . .. 43 hg i) 403dag . . . . 430 hg  **Bài 4.** Hôm qua, bạn Nam và Hoà cùng thi đan rổ, Nam làm xong cái rổ hết 1 giờ 30 phút; Hoa làm xong cái rổ hết 115 phút. Hỏi bạn nào làm nhanh hơn , nhanh hơn bao nhiêu phút?  ***Bài giải***  ……………………………………………………………………………….……...  …………………………………………………………….……......…...……………… | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể được một số truyền thuyết có liên quan đến Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời một số câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống của dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV: Cho HS nghe bài hát “Hùng Vương”  + Sau khi nghe bài hát em có cảm nhận gì ?  - GV: Lời bát hài ý nghĩa, sâu lắng thể hiện  sự ngợi ca, biết ơn đối với 18 vị vua Hùng –  những người có công dựng nước. Các em có  biết điều gì về lễ giỗ Tổ Hùng Vương không?  Chúng ta sẽ tìm hiểu bài **Đền Hùng và lễ giỗ**  **tổ Hùng Vương (T2)** | | - HS lắng nghe và trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hoá dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  **\* Trình bày sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin mục 2, quan sát hình 3 và trả lời câu hỏi:  - Lễ giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?  - Nêu một cách sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  - Phần hội trong lễ hội Đền Hùng thường diễn ra các hoạt động gì?  - GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách trình bày  - GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS làm việc nhóm, Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi dưới đây:  - Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức tại khu di tích lịch sử Đền Hùng (thuộc địa phận thành phố Việt Trì, các huyện Lâm Thao, Phù Ninh tỉnh Phú Thọ).Trong đó lễ tế và dâng hương được tổ chức tại đền Thượng. Thời gian diễn ra lễ hội Đền Hùng từ ngày 01-10/3 âm lịch hằng năm. Lễ tế và dâng hương được tổ chức vào ngày 10/3 (là ngày chính hội)  - Giỗ Tổ Hùng Vương – lễ hội Đền Hùng gồm phần lễ (rước kiệu, lễ tế và dâng hương) và phần hội ( biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian,...  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Phân loại các hoạt động trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.    - YCHS làm việc theo nhóm 3 (thời gian 2p)  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh sẽ thắng” GV chia 2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm các thẻ từ gắn tên các hoạt động thuộc phần lễ và phần hội. Nhóm nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 3  - Tham gia chơi trò chơi  + Phần lễ: rước kiệu, dâng hương, tế lễ  + phần hội: thi gói bánh chưng, hát xoan, thi đấu thể thao.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV sử dụng video “Không khí chính hội ngày giỗ Tổ Hùng Vương ” để HS quan sát và tìm hiểu thêm về lễ hội giổ Tổ Hùng Vương.  + GV và HS cùng trao đổi về lễ hội.  - Gọi HS giới thiệu tóm tắt về lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương  - Nhận xét, tuyên dương | - HS cùng xem Video.  - Cùng trao đổi, chia sẻ với GV những hiểu biết của mình về lễ hội giỗ Tổ Hùng Vương  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |

**4.SINH HOẠT**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**SHL: GÓC NHẬT KÍ CẢM XÚC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của mình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh xem video Kĩ năng kiềm chế sự tức giận.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung video  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.  - Cùng trao đổi với HS về nội dung video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Thiết kế góc Nhật kí cảm xúc**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV cho HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 26, nhận xét về ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc trong tranh.    - Em có nhận xét gì về góc nhật kí cảm xúc của hai bức tranh? (về hình thức, trang trí, nội dung…..)  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS có thể lấy các hình mặt cảm xúc để dán lên tường mỗi ngày để thể hiện cảm xúc của em vào ngày hôm đó và ghi lên mặt các icon lý do vì sao em chọn biểu tượng đó cùng trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày .  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về Nhật kí mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em sẽ Sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để ghi lại những cảm xúc hằng ngày của mình như thế nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***3. Tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em.***  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em đựa vào gợi ý:    - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Đưa ra ý kiến nhận xét về góc nhật kí cảm xúc của 2 bức tranh  - Các nhóm thảo luận xây dựng ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  + Thiết kế cảm xúc    - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc và phân công nhiệm vụ cụ thể.  - HS tiến hành thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về nhật kí mình thích nhất.  - Các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em có thể ghi lại cảm xúc hàng ngày của mình vào các hình ảnh mặt biểu hiện các trạng thái cảm xúc về lý do em chọn biểu tượng đó.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc cá nhân hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.  Ví dụ:  - Giới thiệu đặc điểm, việc làm đáng tự hào của bản thân.( Hoàn thành)  - Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.( Hoàn thành)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp trong việc xây dựng, thiết kế Góc nhật kí cảm xúc  *\*GD Quyền trẻ em : điều 3,4*  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**BUỔI CHIỀU**

**1.ÂM NHẠC**

(đ/c Hồng soạn dạy)

**2,3. TIẾNG ANH**

(đ/c Thuỷ soạn dạy)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chuyên môn**  **Lê Thị Thuý Huyền** |  | **GV soạn giảng**  **Nguyễn Thị Ngọc Hân** |
|  | **Ban giám hiệu**  **Nguyễn Thị Thu Hằng** |  |